TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1442/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-10-2019
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thông
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4654/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vương Bội T1, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Số 603 Lô A, chung cư T, đường V, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2), sinh năm 1966.
Địa chỉ: Norway.

(Các đương sự đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 06/5/2019, Bản tự khai ngày 25/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Vương Bội T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy đăng ký kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 1898, quyển số 08, ngày 05/6/2007.

Năm 2008, bà xuất cảnh sang Na Uy theo Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) cùng sinh sống. Năm đầu di cư, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2009, do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vả và phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2), Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) có thêm một người con nữa với vợ cũ, chính phủ Na Uy căn cứ quan hệ nêu trên cho rằng hôn nhân giữa bà và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) là

giả tạo nên trục xuất bà về Việt Nam vào năm 2015. Từ đó đến nay bà và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) không còn liên lạc với nhau nữa.

Nay bà nhận biết rõ tình cảm giữa bà và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) đã hết, mâu thuẫn đã thật sự quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2).

Về con chung: Bà khai giữa bà và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà khai giữa bà và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Văn bản ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Vương quốc Na Uy chứng thực chữ ký ngày 03/9/2019, bị đơn là Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Vương Bội T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy đăng ký kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 1898, quyển số 08, ngày 05/6/2007.

Năm 2008, ông đón bà T1 xuất cảnh sang Na Uy chung sống. Năm đầu di cư, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trước khi kết hôn với bà T1 ông đã có vợ con nên thường lui tới nhà vợ cũ thăm con riêng. Vì vậy, chính phủ Na Uy căn cứ quan hệ nêu trên cho rằng hôn nhân giữa ông và bà T1 là giả tạo nên trục xuất bà T1 về Việt Nam vào năm 2015. Từ đó đến nay ông và bà T1 không còn liên lạc với nhau nữa.

Nay bà T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn với bà T1.

Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Ông khai giữa ông và bà T1 không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn là bà Vương Bội T1 và bị đơn là Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) đều có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vào ngày 06/5/2019, bà Vương Bội T1 có Đơn khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận cho bà Vương Bội T1 được ly hôn với Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2). Do Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) đang cư trú tại Vương quốc Na Uy, nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Khoản 3 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Vương Bội T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng:

Nguyên đơn là bà Vương Bội T1 có Đơn xin vắng mặt ngày 17/10/2019, đồng thời bị đơn là Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) cũng có Văn bản ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Vương quốc Na Uy chứng thực chữ ký ngày 03/9/2019, nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điểm a Khoản 1 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Vương Bội T1 và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) có quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Căn cứ vào các chứng cứ mà Tòa án thu thập được từ Bản tự khai ngày 25/6/2019 của bà Vương Bội T1 và Văn bản ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt của Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Vương quốc Na Uy chứng thực chữ ký ngày 03/9/2019, hai bên thống nhất thuận tình ly hôn nên có cơ sở xác định rằng mục đích của hôn nhân giữa bà Vương Bội T1 và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) đã không đạt được. Do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Vương Bội T1 xin được ly hôn với Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2).

Về con chung: Bà Vương Bội T1 và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) đều khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vương Bội T1 và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) đều khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vương Bội T1 là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn nên căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Vương Bội T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Vương Bội T1 như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vương Bội T1 và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Vương Bội T1 và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Giấy đăng ký kết hôn vào sổ đăng ký kết hôn số 1898, quyển số 08, ngày 05/6/2007 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

2. Về con chung:

Bà Vương Bội T1 và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) đều khai không có con chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Vương Bội T1 và Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) đều khai không có tài sản chung, không có nợ chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vương Bội T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Vương Bội T1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0025810 ngày 31/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vương Bội T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm:

Bà Vương Bội T1 vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với bà Vương Bội T1 là 15 ngày, kể từ ngày bà Vương Bội T1 được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng do Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) có ủy quyền cho bà Phạm Thị Quỳnh N, sinh năm 1977, địa chỉ tại số 550/34 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nhận bản án thay Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) nên quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đối với Ông Pham T2 Van (Phạm Văn T2) là 01 tháng, kể từ ngày bà Phạm Thị Quỳnh N được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Mỹ Hạnh